

PHỤ LỤC 2-D

BIỂU LỘ TRÌNH THUẾ CỦA MÊ-XI-CÔ

*Bản dịch này chuyển từ bản dịch của TPP, do CPTPP giữ nguyên nội dung Chương này của TPP (theo TTWTO-VCCI)

CHÚ GIẢI CHUNG

1. Quy định của Biểu lộ trình này được thể hiện theo quy định của Biểu lộ trình thuế của Mê-xi-cô của Luật thuế nhập khẩu và xuất khẩu (“Tarifa de la Ley de los Impuestos Generales de Importación y de Exportación - LIGIE”), và diễn giải của quy định của Biểu lộ trình, bao gồm hàng hóa nằm trong phân nhóm của Biểu lộ trình này, sẽ được điều chỉnh bởi Chú giải chung, Chú giải phần, Chú giải Chương của LIGIE. Đối với những quy định của Biểu lộ trình này giống hết với quy định tương ứng của LIGIE, quy định của Biểu lộ trình sẽ được hiểu giống với quy định tương ứng của LIGIE.

2. Ngoại trừ được quy định khác trong Biểu lộ trình, thuế cơ sở quy định trong Biểu lộ trình là mức thuế tối huệ quốc (MFN) của Mê-xi-cô có hiệu lực vào ngày 01 tháng 01 năm 2010. Đối với những hàng hóa được đánh dấu sao (*), mức thuế áp dụng là mức thuế được quy định trong Biểu lộ trình.

3. Theo Biểu lộ trình này, mức thuế được thể hiện bằng đơn vị tiền tệ sẽ được làm tròn xuống mức 0.01 gần nhất của một đô-la Hoa Kỳ.

4. Các Danh mục sau sẽ được áp dụng để xóa bỏ hoàn toàn hoặc xóa bỏ một phần thuế quan của Mê-xi-cô theo khoản 2 của Điều 2.4.2 (Xóa bỏ thuế quan):

(a) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ quy định đối với hàng hóa trong Danh mục EIF sẽ được xóa bỏ hoàn toàn và hàng hóa đó sẽ được miễn thuế vào ngày Hiệp định có hiệu lực đối với Mê-xi-cô.

(b) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ nằm trong Danh mục B3 sẽ được xóa bỏ hoàn toàn trong 3 năm và hàng hóa sẽ được miễn thuế vào ngày 01 tháng 01 năm thứ 3.

(c) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ nằm trong Danh mục B5 sẽ được xóa bỏ hoàn toàn trong 5 năm và hàng hóa sẽ được miễn thuế vào ngày 01 tháng 01 năm thứ 5.

(d) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ nằm trong Danh mục B8 sẽ được xóa bỏ hoàn toàn trong 8 năm và hàng hóa sẽ được miễn thuế vào ngày 01 tháng 01 năm thứ 8.

(e) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ nằm trong Danh mục B10 sẽ được xóa bỏ hoàn toàn trong 10 năm và hàng hóa sẽ được miễn thuế vào ngày 01 tháng 01 năm thứ 10.

(f) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ nằm trong Danh mục B12 sẽ được xóa bỏ hoàn toàn trong 12 năm và hàng hóa sẽ được miễn thuế vào ngày 01 tháng 01 năm thứ 12.

(g) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ nằm trong Danh mục B13 sẽ được xóa bỏ hoàn toàn trong 13 năm và hàng hóa sẽ được miễn thuế vào ngày 01 tháng 01 năm thứ 13.

(h) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ nằm trong Danh mục B15 sẽ được xóa bỏ hoàn toàn trong 15 năm và hàng hóa sẽ được miễn thuế vào ngày 01 tháng 01 năm thứ 15.

(i) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ nằm trong Danh mục B16 sẽ được xóa bỏ hoàn toàn trong 16 năm và hàng hóa sẽ được miễn thuế vào ngày 01 tháng 01 năm thứ 16.

(j) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ nằm trong Danh mục D sẽ áp dụng mức thuế theo cam kết WTO.

(k) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ nằm trong Danh mục MX10 sẽ giữ ở mức thuế cơ sở từ năm thứ nhất đến năm thứ 5 và sẽ được xóa bỏ hoàn toàn trong 5 năm kể từ năm thứ 6 và hàng hóa sẽ được miễn thuế vào ngày 01 tháng 01 năm thứ 10.

(l) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ nằm trong Danh mục MX11 sẽ là 16% trong năm thứ nhất, và được xóa bỏ hoàn toàn trong 10 năm kể từ năm thứ 2, và hàng hóa sẽ được miễn thuế vào ngày 01 tháng 01 năm thứ 11.

(m) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ nằm trong Danh mục MX13 sẽ giữ ở mức thuế cơ sở từ năm thứ nhất đến năm thứ 3 và sẽ được xóa bỏ hoàn toàn trong 10 năm bắt đầu từ năm thứ 4, và hàng hóa đó sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 năm thứ 13.

(n) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ nằm trong Danh mục MX16 sẽ giữ ở mức thuế cơ sở từ năm thứ nhất đến năm thứ 5 và sẽ được xóa bỏ hoàn toàn trong 11 năm kể từ năm thứ 6, và hàng hóa đó sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 năm thứ 16.

(o) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ nằm trong Danh mục MXR1 sẽ giảm 50% từ thuế cơ sở trong 10 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực đối với Me-xi-cô, và Thuế hải quan đánh trên hàng hóa đó sẽ là 10% kể từ ngày 01 tháng 01 năm thứ 10 và các năm tiếp theo.

(p) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ nằm trong Danh mục MXR2 sẽ giảm 50% từ thuế cơ sở trong 5 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực đối với Me-xi-cô, và Thuế hải quan đánh trên hàng hóa đó sẽ là 36% kể từ ngày 01 tháng 01 năm thứ 5 và các năm tiếp theo.

(q) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ nằm trong Danh mục MXR3 sẽ giảm 70% từ thuế cơ sở trong 7 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực đối với Me-xi-cô, và Thuế hải quan đánh trên hàng hóa đó sẽ là 42% kể từ ngày 01 tháng 01 năm thứ 7 và các năm tiếp theo.

(r) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ từ Nhật Bản nằm trong Danh mục MXR4 sẽ được cắt giảm như sau:

(i) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa đó sẽ giảm xuống 8% trong vòng 8 năm;

(ii) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa đó sẽ giảm xuống 7.75% từ mức quy định tại điểm (i) kể từ ngày 01 tháng 01 năm thứ 9; và

(iii) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa đó sẽ giảm xuống 7.5% từ mức quy định tại điểm (ii) kể từ ngày 01 tháng 01 năm thứ 10 và các năm tiếp theo.

(s) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ từ Nhật Bản nằm trong Danh mục MXR5 sẽ được cắt giảm như sau:

(i) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa đó sẽ giảm xuống 4% trong vòng 8 năm;

(ii) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa đó sẽ giảm xuống 3.87% từ mức quy định tại điểm (i) kể từ ngày 01 tháng 01 năm thứ 9; và

(iii) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa đó sẽ giảm xuống 3.75% từ mức quy định tại điểm (ii) kể từ ngày 01 tháng 01 năm thứ 10 và các năm tiếp theo.

(t) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ từ Nhật Bản nằm trong Danh mục MXR6 sẽ được cắt giảm như sau:

(i) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa đó sẽ giảm xuống 1.33% trong vòng 8 năm;

(ii) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa đó sẽ giảm xuống 1.28% từ mức quy định tại điểm (i) kể từ ngày 01 tháng 01 năm thứ 9; và

(iii) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa đó sẽ giảm xuống 1.25% từ mức quy định tại điểm (ii) kể từ ngày 01 tháng 01 năm thứ 10 và các năm tiếp theo.

(u) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ nằm trong Danh mục MXR7 sẽ giảm xuống 47.5% từ ngày Hiệp định có hiệu lực đối với Me-xi-cô.

(v) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ nằm trong Danh mục CSQ sẽ được điều chỉnh bởi các quy định của CSQ của từng dòng thuế cụ thể, được liệt kê trong Phụ lục A của Phụ lục 2-D Biểu lộ trình xóa bỏ thuế quan của Me-xi-cô.

(w) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ nằm trong Danh mục CSA sẽ được điều chỉnh bởi các quy định của CSA của từng dòng thuế cụ thể, được liệt kê trong Phụ lục A của Phụ lục 2-D Biểu lộ trình xóa bỏ thuế quan của Me-xi-cô.

5. Mức cắt giảm hàng năm nêu tại khoản 4 để xóa bỏ thuế quan sẽ là các Mức cắt giảm hàng năm, bằng nhau, ngoại trừ:

(a) Được quy định ở khoản 3 (b)(i), 4(a)(ii) và 4(b)(ii) của Phần A của Phụ lục này; hoặc

(b) Được quy định khác ở khoản 4

6. Phụ lục C sẽ áp dụng khi Mê-xi-cô áp dụng khác biệt về thuế đối với các Bên khác nhau cho hàng hóa có xuất xứ theo quy định tại Phụ lục C (Khác biệt thuế của Mê-xi-cô) theo Biểu Lộ trình này.